

Bản án số: 53/2021/HSST

Ngày: 30 –12 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Tào
2. Bà Lê Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thạch, Thư Ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2021/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/XXHSST – HS, ngày 15/12/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Xuân T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam

Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1987, tại xã S, huyện K, Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn ML, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông: Trần Văn B(Đã chết); con bà: Dương Thị L, sinh năm: 1947; vợ, con: Chưa có; tiền án: Bị cáo Trần Xuân T có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 15/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 17/2018/HSST. Ngày 22/01/2020, Trần Xuân T chấp hành xong bản án, nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nêu trên; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Trần Xuân T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021 cho đến nay .

2. Họ và tên: **Lê Văn H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam

Sinh ngày 02 tháng 3 năm 1998, tại xã S, huyện K, Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Sơn Bình 2, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông: Lê Văn O, sinh năm: 1972; con bà: Hồ Thị J, sinh năm: 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt

09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 13/2016/HSST. Ngày 13/11/2017, bị can Lê Văn H chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Lê Văn H bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Trần Xuân T: Ông Nguyễn Khánh Toàn – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

-Bị hại:

1. Bà Phạm Thị Z, sinh năm 1962, nơi cư trú: Thôn PL 2, xã QP, huyện QT, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do(Vắng mặt).

2. Anh Chu Văn T, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn 1, xã QK, huyện QT, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng(Vắng mặt).

3. Chị Phạm Thị C, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn 1, xã QK, huyện QT, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do(Vắng mặt).

4. Chị Chu Thị TH, sinh năm 2004, nơi cư trú: Thôn 1, xã QK, huyện QT, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do(Vắng mặt).

5. Anh Hoàng Nhật V, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn NT, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt).

6. Anh Võ Tùng F, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn TL 1, xã QH, huyện QT, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do(Vắng mặt).

7. Anh Nguyễn Văn W, sinh năm 1973, nơi cư trú: Thôn TT, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt).

8. Chị Nguyễn Thị I, sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn TT, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh ; nghề nghiệp: Lao động tự do(Có mặt).

9. Chị Võ Thị HY, sinh năm 2004, nơi cư trú: Thôn TT, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do(Có mặt).

10. Chị Đậu Thị W2, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn TT, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt).

11. Anh Đinh Phương N, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn QH, xã LH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do(Vắng mặt).

12. Anh Nguyễn Hải Q, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn QH, xã LH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do(Vắng mặt).

13. Chị Nguyễn Thị TD, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn ĐT, xã KK, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Giáo viên(Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị HY:

- Chị Lê Thị T1, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn TT, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm luộng(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Viết T2, sinh năm 1983, nơi cư trú: Số nhà 210, đường LĐH, phường HT, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Kinh doanh (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Bá C1, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn 10, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh ; nghề nghiệp: Lao động tự do(Vắng mặt).

3. Anh Hoàng Hải V1, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn NT, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do(Vắng mặt).

4. Bà Dương Thị L, sinh năm 1947, nơi cư trú: Thôn ML, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do(Có mặt).

5. Chị Hồ Thị J, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn Sơn Bình 2, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do(Có mặt).

6. Chị Bùi Thị D, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn ML, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do(Vắng mặt).

7. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn HH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt).

8. Bà Trần Thị X1, sinh năm 1963, nơi cư trú: Thôn TQ, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do(Vắng mặt).

8. Chị Trần Thị N2, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn HH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do(Có mặt).

- Người tham gia T2 tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đình N1, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn QH, xã LH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình(Vắng mặt)

2. Chị Tô Thị M, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn PL, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt)

3. Chị Lê Thị T3, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn PH, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn PT, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt)

5. Chị Nguyễn Phi T4, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn QÍ, xã KF, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt)

- NỘI TD VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội TD vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 10/5/2021, Trần Xuân T sử dụng điện thoại Nokia màu đen, gắn sim số 0373802838 gọi đến số điện thoại 0336222882 của Lê Văn H với nội TD rủ H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, H đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Trần Xuân T và Lê Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu EXCITER màu xanh, không gắn biển kiểm soát (là xe lấy trộm được của anh Hoàng Nhật V, sinh năm 1993, trú tại xã B, huyện K) đi từ xã S đến xã KF, huyện K để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Trần Xuân T xuống xe và bảo H đi xe máy ra phía trước đứng đợi, khi nào T lấy trộm được tài sản sẽ gọi H quay lại đón. Sau đó, Trần Xuân T đi bộ đến nhà của chị Nguyễn Thị TD (sinh năm 1987, ở Thôn ĐT, xã KK, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) trèo qua tường rào vào trong sân nhà, khi vào thấy cửa chính không khóa nên T đột nhập vào trong nhà rồi đi vào phòng ngủ của chị TD. Lúc này, thấy chị TD đang ngủ trên giường, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại IPHONE XS MAX, màu vàng nên T lấy trộm chiếc điện thoại này cất vào túi da mang theo trên người. Tiếp đó, T lục tìm tài sản trong tủ nhựa để ở đầu giường thì phát hiện trong ngăn tủ có một cọc tiền với nhiều mệnh giá khác nhau được buộc lại bằng dây chun, T liền lấy số tiền này cất vào túi da của mình rồi đi ra thêm nhà phía trước tháo sim và ốp điện thoại để lại và trèo hàng rào ra ngoài gọi điện thoại cho H quay lại chở về nhà. Trên đường về T nói cho H biết đã lấy trộm được 01 chiếc điện thoại Iphone, còn số tiền lấy trộm được T không nói cho H biết. Khi về nhà, T lấy số tiền trộm cắp được của chị TD ra đếm được tổng số tiền là 47.800.000 đồng (gồm các mệnh giá 500.000 đồng; 200.000 đồng và 100.000 đồng), sau đó T nhiều lần chia cho H với tổng số tiền khoảng 5.000.000 đồng, số còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Khoảng một tuần sau, T đưa chiếc điện thoại IPHONE XS MAX lấy trộm được của chị TD đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Viết T2 (sinh năm 1983 trú tại phường HT, thị xã K) nhờ anh T2 phá mật

khẩu máy để về sử dụng, nhưng không được. Mấy ngày sau, T tiếp tục mang chiếc điện thoại này cùng 01 chiếc điện thoại IPHONE X màu trắng (là điện thoại T lấy trộm ở địa bàn thị xã K) đến quán anh T2 để tiếp tục nhờ phá khóa mật khẩu hai máy này, anh T2 đồng ý và bảo để máy lại lúc nào phá khóa được sẽ báo giá. Sau đó khoảng 01 tháng, anh T2 báo lại cho T là đã phá được khóa máy IPHONE X màu trắng và báo giá là 1.000.000 đồng, còn điện thoại IPHONE XS MAX không phá khóa được. Khoảng 18 giờ ngày 23/6/2021, T một mình đến quán của T2 trả số tiền 1.000.000 đồng cho anh T2 để nhận lại hai máy điện thoại trên, tuy nhiên do có việc nên T gửi máy lại tại cửa hàng của anh T2. Đến ngày 24/6/2021, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Lê Văn H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh tự thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành triệu tập Trần Xuân T, quá trình làm việc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/HĐĐG ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong T2 tụng hình sự huyện Kỳ Anh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng Gold của chị Nguyễn Thị TD, tại thời điểm xảy ra vụ việc có trị giá là 6.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản và tiền mặt các bị can trộm cắp của chị Nguyễn Thị TD là 53.800.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Trần Xuân T và Lê Văn H còn khai nhận: ngoài lần phạm tội nêu trên, Trần Xuân T cùng Lê Văn H còn thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản của 08 cá nhân tại địa bàn huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; huyện QT và huyện TH thuộc tỉnh Quảng Bình. Ngoài ra, Trần Xuân T còn 01 lần trộm cắp tài sản của 04 cá nhân tại huyện QT, tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Chiều ngày 26/6/2020, Trần Xuân T nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để về sử dụng, nên nói với Nguyễn Tiến V (sinh năm 1994, trú tại xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) đi cùng vào tỉnh Quảng Bình để T mượn xe máy của bạn rồi nhờ V đi xe về giúp T, thì V đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, thấy em trai là Trần Văn Đ (sinh năm 1992) vừa thuê xe ô tô chở gia đình đi chơi về, nên T nhờ Đ chở T và V đi vào tỉnh Quảng Bình, Đ đồng ý. Khi đi đến địa phận xã QP, huyện QT, tỉnh Quảng Bình, T bảo Đ dừng xe để T và Vũ xuống, còn Đ điều khiển xe ô tô về trước. Lúc này, T bảo V đứng đợi mình ở đường liên xã, khi nào T mượn được xe sẽ quay lại rồi nhờ V đi về.

Vụ thứ nhất: Sau khi xuống xe, Trần Xuân T đi bộ đến khu vực nhà anh Chu Văn T (sinh năm 1972, ở thôn 1, xã QK, huyện QP, tỉnh Quảng Bình), thấy cổng nhà không khóa nên mở cổng đi vào, khi vào trong thấy cửa nhà chính khép hờ nên T mở cửa đi vào phòng ngủ. Tại đây, T quan sát thấy chị Phạm Thị C (sinh năm

1984, vợ anh T) cùng chị Chu Thị TH (sinh năm 2004, con gái anh T) đang ngủ trên giường, còn chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xám của chị TH và chiếc điện thoại nhãn hiệu REDMI 3, màu xanh của chị H để ở đầu giường. Trần Xuân T lấy hai chiếc điện thoại trên cất giấu vào túi quần và túi áo đang mặc trên người rồi đi ra ngoài. Khi đi ra sân, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu đỏ đen, Biển kiểm soát: 73E1 - 014.37 của anh T đang dựng ở hành lang cạnh nhà bếp, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe, nên T đẩy ra đường khởi động xe nổ máy chạy đến vị trí Vũ đang đứng đợi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/HĐĐG ngày 26/8/2021 và số 38/HĐĐG ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong T2 tụng hình sự huyện Kỳ Anh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đỏ đen, số khung 106631, số máy 2906650 có trị giá tại thời điểm xảy ra vụ việc là 5.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xám, không rõ chủng loại mua vào tháng 6/2018 với giá 4.200.000 đồng, tại thời xảy ra vụ việc có trị giá 1.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu REDMI NOT 3 màu xanh, mua vào cuối tháng 6/2020 với giá 4.200.000 đồng, tại thời điểm xảy ra vụ việc có trị giá là 4.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Trần Xuân T trộm cắp của anh T, chị TH, chị H là 10.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Trên đường chạy xe máy vừa trộm cắp được của anh Chu Văn T đến vị trí Nguyễn Tiến V đang đứng đợi, Trần Xuân T phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh, Biển kiểm soát: 73N4-1089 của gia đình chị Phạm Thị Z (sinh năm 1962, ở Thôn PL 2, xã QP, huyện QT, tỉnh Quảng Bình) dựng ở mái che cạnh nhà gần đường không có người trông coi, nên nảy sinh ý định lấy trộm. Sau khi giao lại chiếc xe trộm cắp được của anh T cho V điều khiển, T đi bộ quay lại vị trí chiếc xe Biển kiểm soát: 73N4-1089 đang dựng, thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe, T liền đẩy chiếc xe này ra ngoài đường nổ máy chạy về phía V đứng đợi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/HĐĐG ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong T2 tụng hình sự huyện Kỳ Anh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu xanh, số khung C09KBC06980, số máy bị tẩy xóa mua vào năm 2017, tại thời điểm xảy ra vụ việc có trị giá là 3.000.000 đồng.

Sau khi trộm cắp tài sản của gia đình anh Chu Văn T và gia đình chị Phạm Thị Z, Trần Xuân T và Nguyễn Tiến Vũ điều khiển hai xe máy vừa trộm cắp được về nhà của T cất giấu. Để tránh bị phát hiện T tháo biển kiểm soát xe 73E1 - 014.37 vứt đi và tháo biển số, đục, tẩy xóa số khung, số máy của xe máy biển kiểm soát: 73N4 - 1089, rồi sử dụng hai xe máy trên làm phương tiện đi lại, một thời

gian sau T cho anh Nguyễn Bá C1 (sinh năm 1989, trú tại thôn PL, xã T, huyện K) mượn để sử dụng. Riêng chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO lấy trộm của chị Phạm Thị C, Trần Xuân T đánh rơi mất trên đường đưa tài sản trộm cắp về nhà cất giấu, còn chiếc điện thoại nhãn hiệu REDMI T giữ lại để sử dụng, một thời gian sau bị hỏng nên đã vứt đi. Tổng trị giá các tài sản Trần Xuân T đã trộm cắp trong đêm 26/6/2020 của các bị hại là: 13.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 29/01/2021, Trần Xuân T rủ Lê Văn H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Tiếp đó Lê Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu VISION, Biển kiểm soát: 38K1 - 483.15 (xe của Trần Văn DD, là em trai của T) chở T đi theo đường quốc lộ 1A ra địa bàn xã B, huyện K để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đến ngã ba Voi thuộc xã Kỳ Phong thì rẽ phải đi theo đường liên xã hướng đi UBND xã Kỳ Bắc vào khoảng 02 km, Trần Xuân T xuống xe và bảo Lê Văn H đi xe máy lên cây đa gần ngã ba Voi đứng chờ, khi nào T trộm cắp được tài sản thì gọi điện thoại cho H vào chở T. Sau khi xuống xe, Trần Xuân T đi bộ vào đường liên thôn tìm nhà dân sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/01/2021, T phát hiện công phụ nhà anh Hoàng Nhật V (sinh năm 1993, ở Thôn NT, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) không khóa, nên T đi thẳng vào trong sân thì phát hiện xe máy nhãn hiệu EXCITER màu đen, loại 150CC, biển kiểm soát: 38P1-601.12 (xe của anh Hoàng Hải V1, sinh năm 1999, để xe ở nhà cho anh trai Hoàng Nhật V sử dụng) dựng ở khu vực sân mái che của giếng nước, không khóa cổ, khóa càng, không có người trông giữ. Trần Xuân T đi đến đẩy chiếc xe này ra phía ngoài đường rồi lấy chìa khóa xe của mình để mở khóa điện nhưng không được, nên gọi điện cho Lê Văn H điều khiển xe máy VISION biển kiểm soát: 38K1 - 483.15 đến dùng chân đạp vào giá đỡ chân của xe máy vừa trộm cắp được để đẩy đi, còn T ngồi trên xe để chỉnh hướng. Khi về đến cầu Rào thuộc thôn Nam Xuân Sơn, xã Kỳ Tân thì H và T dừng lại tháo biển kiểm soát xe vứt xuống cầu, rồi cả hai tiếp tục đẩy xe máy vừa trộm cắp được về nhà của H cất giấu. Để tránh bị phát hiện, T đã đục phá số khung số máy, mua miếng dán màu xanh dán lại vỏ xe và gắn biển kiểm soát 38K1-338.68 vào xe rồi cả hai sử dụng đi lại chung.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/HĐĐG ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá trong T2 tụng hình sự huyện Kỳ Anh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại EXCITER, số khung RLCUG1010KY190631, số máy G3D4E959364, tại thời điểm xảy ra vụ việc có trị giá là 25.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 19 giờ ngày 13/3/2021, Trần Xuân T tiếp tục rủ Lê Văn H đi lấy trộm tài sản, H đồng ý. Lê Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave α , màu đỏ đen, gắn Biển kiểm soát: 38K1-0859 (xe T lấy trộm của anh Chu Văn T

và gắn biển kiểm soát khác vào xe) chở T đi theo đường Quốc lộ 1A vào địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đến địa phận Thôn TL 1, xã QH, huyện QT, tỉnh Quảng Bình, Trần Xuân T phát hiện có một chiếc xe máy nhãn hiệu EXCITER, màu xanh trắng, Biển kiểm soát 73E1-231.23 của anh Võ Tùng F (sinh năm 1990, trú tại Thôn TL 1, xã QH, huyện QT, tỉnh Quảng Bình) đang dừng ở lề đường theo chiều từ Nam ra Bắc, không có người trông giữ. Lúc này, Trần Xuân T bảo Lê Văn H dừng xe lại để T xuống lấy trộm chiếc xe này, còn H đi thêm một đoạn rồi dừng lại đợi T. Khi xuống xe, T đi bộ đến vị trí xe anh Lâm đang dừng, đẩy chiếc xe này đi một đoạn rồi dùng chìa khóa xe cùng hãng xe Exciter do T chuẩn bị từ trước để vặn mở khóa điện xe thì mở được, T nổ máy điều khiển xe chạy về, trên đường về T gọi điện báo cho H biết đã lấy trộm được xe và bảo H chạy xe máy quay về, H chạy một đoạn thì gặp T đang điều khiển xe máy vừa trộm được, rồi cả hai điều khiển xe chạy về nhà. Khi đến cầu Rào thuộc thôn Nam Xuân Sơn, xã Kỳ Tân, cả hai dừng lại tháo biển kiểm soát xe vừa trộm cắp của anh Võ Tùng F vớt xuống cầu và đưa xe về nhà của H cất giấu. Để tránh bị phát hiện mấy ngày sau Trần Xuân T đục phá số khung, số máy của xe, còn Lê Văn H dán lại vỏ xe rồi cả hai sử dụng làm phương tiện để đi lại. Đến ngày 24/6/2021, Lê Văn H đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Anh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/HĐĐG ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá trong T2 tụng hình sự huyện Kỳ Anh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại EXCITER, số khung bị tẩy xóa, số máy G3D4E015311 mua vào năm 2015, tại thời điểm xảy ra vụ việc có trị giá là 18.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 22 giờ ngày 03/5/2021, Trần Xuân T tiếp tục rủ Lê Văn H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Lê Văn H sử dụng xe máy nhãn hiệu EXCITER màu xanh, không gắn biển kiểm soát (là xe lấy trộm được của anh Hoàng Nhật V, sinh năm 1993, trú tại xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh) chở T đi đến địa bàn xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Trần Xuân T xuống xe đi trộm cắp tài sản, còn H đi xe máy ra vòng xuyên xã Kỳ Tân đứng chờ T.

Vụ thứ nhất: Sau khi xuống xe, Trần Xuân T đi bộ đến nhà chị Võ Thị HY (sinh năm 2004, ở Thôn TT, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) trèo qua hàng rào vào sân, thấy cửa chính khép hờ, nhưng không khóa, T mở cửa đột nhập vào nhà tìm tài sản trộm cắp. Khi đến phòng ngủ, Trần Xuân T sử dụng điện thoại NOKIA bật chế độ đèn pin để chiếu ánh sáng, phát hiện một điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A10S màu đỏ để đầu giường ngủ, T lấy chiếc điện thoại trên đi ra phòng khách tháo sim và vỏ ốp điện thoại để lại trên bàn, rồi cất giấu chiếc điện

thoại trên vào túi da màu nâu mang trên người, sau đó đi ra ngoài đường tiếp tục tìm nhà dân lấy trộm tài sản.

Tại bản kết luận định giá số 19/HĐĐG ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong T2 tụng hình sự huyện Kỳ Anh kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A10S màu đỏ của chị Võ Thị HY, tại thời điểm xảy ra vụ việc có trị giá là 1.400.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sau khi lấy trộm tài sản của chị Võ Thị HY thì T đi bộ vào trong thôn để tiếp tục trộm cắp tài sản. Trần Xuân T nhìn thấy nhà chị Đậu Thị W2 (sinh năm 1989, ở Thôn TT, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) không có cổng nên T đi vào sân rồi đột nhập vào nhà bằng cửa nách. Khi đến phòng ngủ, Trần Xuân T sử dụng điện thoại NOKIA bật chế độ đèn pin để chiếu ánh sáng, thấy trên đầu giường ngủ có một chiếc điện thoại nhãn hiệu REDMI NOT 7, màu xanh, còn chị Lý đang nằm ngủ trên giường, T lấy trộm chiếc điện thoại này đi ra tháo sim và vỏ ốp để lại ở góc cây lộc vùng trước cửa nhà, rồi cất giấu điện thoại vào túi da màu nâu mang trên người.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐG ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong T2 tụng hình sự huyện Kỳ Anh kết luận: 01 chiếc điện thoại REDMI NOT 7, màu xanh của chị Đậu Thị W2, tại thời điểm xảy ra vụ việc có trị giá là 1.200.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sau khi từ nhà chị Đậu Thị W2 ra ngoài đường, Trần Xuân T đi sang nhà anh Nguyễn Văn W (sinh năm 1974, ở Thôn TT, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) cạnh nhà chị Lý. Thấy nhà của anh Huyền không có cổng, T đi vào sân rồi đột nhập vào nhà bằng cửa chính để trộm cắp tài sản. Trần Xuân T đi đến phòng ngủ dùng ánh sáng đèn pin điện thoại NOKIA của mình chiếu sáng, phát hiện 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S màu đen (01 chiếc của anh Huyền; còn 01 chiếc của chị Nguyễn Thị I, sinh năm 1977 là vợ anh Huyền) để trên giường, cạnh đó hai vợ chồng anh Huyền đang nằm ngủ. Lúc này, T liền lấy trộm hai chiếc điện thoại trên rồi đi ra ngoài tháo sim và vỏ ốp để lại dưới cây lộc vùng nhà của chị Lý, còn điện thoại cất giấu vào túi da mang trên người. Sau đó, T đi bộ ra đường Quốc lộ 12C gọi điện cho Lê Văn H đến chở về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐG ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong T2 tụng hình sự huyện Kỳ Anh kết luận: 01 chiếc điện thoại OPPO A3S màu đen của anh Nguyễn Văn W, tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị là 1.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại OPPO A3S màu đen của chị Nguyễn Thị I, tại thời điểm xảy ra vụ việc có trị giá là 900.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Trần

Xuân T chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn W và chị Nguyễn Thị I là 1.900.000 đồng.

Khoảng hai ngày sau, Trần Xuân T và Lê Văn H đến quán điện thoại của anh Nguyễn Viết T2 (sinh năm 1983 trú tại phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh) bán cả 04 chiếc điện thoại lấy trộm được với giá 3.000.000đ. Số tiền trên T chia cho H 500.000 đồng, còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 24/6/2021, anh Nguyễn Viết T2 đã giao nộp 04 chiếc điện thoại trên cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh. Tổng trị giá tài sản mà Trần Xuân T và Lê Văn H trộm cắp của các bị hại trong đêm 03/05/2021 rạng sáng ngày 04/5/2021 là 4.500.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào khoảng 22 giờ ngày 04/5/2021, Trần Xuân T tiếp tục rủ Lê Văn H đi lấy trộm tài sản, H đồng ý. Lê Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu EXCITER màu xanh, không gắn biển kiểm soát (là xe lấy trộm được của anh Hoàng Nhật V, sinh năm 1993, trú tại xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh) đi ra địa bàn huyện Cẩm Xuyên để trộm cắp tài sản nhưng không phát hiện được tài sản có sơ hở để lấy trộm, nên cả hai điều khiển xe máy chạy lên đường mòn Hồ Chí Minh rồi đi sang địa phận tỉnh Quảng Bình để tìm tài sản trộm cắp.

Vụ thứ nhất: Khi đi đến địa phận Thôn QH, xã LH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình thì T bảo H dừng xe để T xuống xe đi tìm tài sản trộm cắp, còn H đứng đợi ở đường khi nào lấy trộm được tài sản T sẽ gọi lại đón. Khoảng 03 giờ ngày 05/5/2021, T đi bộ theo đường Quốc lộ 12A thấy nhà của anh Đinh Phương N (sinh năm 1999 trú tại thôn Quảng Hóa, xã Lê Hóa) không có cổng nên đi vào sân và đột nhập vào nhà xây cấp bốn qua cửa chính. Trần Xuân T dùng đèn pin điện thoại NOKIA đen trắng chiếu sáng phát hiện anh Nam đang ngủ trên giường, còn chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, màu đen đang để ở đầu giường, T liền lấy điện thoại trên cất giấu vào túi quần đang mặc trên người rồi đi ra ngoài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/HĐĐG ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong T2 tụng hình sự huyện Kỳ Anh kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu đen của anh Đinh Phương N, tại thời điểm xảy ra vụ việc có trị giá là 4.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sau khi lấy trộm tài sản của anh Đinh Phương N, T tiếp tục đi bộ theo đường Quốc lộ 12A để tìm tài sản trộm cắp. Khi đang đi trên đường T nhìn thấy nhà của anh Nguyễn Hải Q (sinh năm 1988 trú tại Thôn QH, xã LH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình) không có cổng, cửa chính không khóa, nên lén lút đột nhập vào nhà. Khi vào nhà, T dùng đèn pin điện thoại NOKIA đen trắng chiếu sáng quan sát thấy anh Quang đang ngủ trên giường, còn điện thoại XIAOMI 8 PRO để

ở đầu giường, T liền lấy trộm chiếc điện thoại này rồi cất giấu vào túi quần đang mặc trên người và đi ra ngoài, gọi điện thoại cho Lê Văn H quay lại chỗ về.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/HĐĐG ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong T2 tụng hình sự huyện Kỳ Anh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI 8 PRO, màu xanh, mặt sau bị nứt vỡ, mua vào giữa năm 2019 với giá 5.000.000 đồng, đã qua sử dụng, tại thời điểm xảy ra vụ việc có trị giá là 1.000.000 đồng.

Trên đường từ huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình về nhà, T đánh rơi mất chiếc điện thoại XIAOMI 8 PRO vừa trộm được của anh Nguyễn Hải Q. Khoảng 03 ngày sau, T đưa điện thoại IPHONE 8 PLUS màu đen đến quán của anh Nguyễn Viết T2 bán cho anh T2 với giá 1.500.000 đồng, số tiền này T giữ và tiêu xài cá nhân hết. Tổng trị giá tài sản mà Trần Xuân T và Lê Văn H trộm cắp của các bị hại Đinh Phương N và Nguyễn Hải Q vào rạng sáng ngày 05/5/2021 là 5.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ *Vật chứng thu giữ, trả lại cho chủ sở H gồm:*

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter được dán decal màu xanh, số khung 101KY190631, số máy 959364, thu giữ từ Trần Xuân T, đã trả lại cho chủ sở H là anh Hoàng Hải V1;

01 chiếc xe máy hãng Yamaha loại Exciter được dán decal màu xanh, đỏ vàng, số khung đã bị đục phá, số máy G3D4E015311, thu giữ từ Lê Văn H, đã trả lại cho chủ sở H là anh Võ Tùng F;

01 chiếc xe máy hãng Honda loại Wave α , màu đỏ đen, số khung 1202BY06631, số máy HC12E2906650, thu giữ từ Trần Xuân T, đã trả lại cho chủ sở H là anh Chu Văn T;

01 giấy đăng ký xe số 001646, biển kiểm soát 73E1-014.37 mang tên Chu Văn T, thu giữ từ Trần Xuân T, đã trả lại cho chủ sở H là anh Thanh;

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh, không gắn Biển kiểm soát, số khung C09KBC06980, số máy bị tẩy xóa, thu giữ từ anh Nguyễn Bá C1, đã trả lại cho chủ sở H là chị Phạm Thị Z;

01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Vision màu đỏ nâu đen, biển kiểm soát: 38K1 - 483.15, thu giữ từ Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Kỳ Anh, đã trả lại cho chủ sở H Trần Văn DD;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng Gold, thu giữ từ anh Nguyễn Viết T2, đã trả lại cho chủ sở H là chị Nguyễn Thị TD;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S, màu đỏ, thu giữ từ anh Nguyễn Viết T2, đã trả lại cho chủ sở H là chị Võ Thị HY;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Not 7 màu xanh, thu giữ từ anh Nguyễn Viết T2, đã trả lại cho chủ sở H là chị Đậu Thị W2;

02 điện thoại nhãn hiệu Oppo loại A3S màu đen, thu giữ từ anh Nguyễn Viết T2, đã trả lại cho chủ sở H là anh Nguyễn Văn W và chị Nguyễn Thị I;

+ *Vật chứng thu giữ, chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh để xử lý theo quy định của pháp luật, gồm:*

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số sê ri: 357678103335941, bên trong lắp số thuê bao 0373802838, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng gold số Imei: 355692071075902, không lắp số thuê bao, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng số Imei1:866346039579594; số Imei2:866346039579586, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, Imei: 357751108224889, bên trong lắp số thuê bao 0799103198, thu giữ từ Lê Văn H;

01 thanh kim loại hình trụ tròn , một đầu được gắn chấu và thiết bị xoay, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 thanh kim loại hình trụ tròn một đầu gắn đoạn kim loại dẹt màu T2i, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 túi da màu nâu có quai mang không rõ nhãn hiệu, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 khẩu trang che mặt màu đen không rõ nhãn hiệu, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 đôi găng tay màu đen không rõ nhãn hiệu, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 áo khoác nắng màu đen tím than, thu giữ từ Trần Xuân T;

Số tiền 1.020.000đ (Một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành trên thị trường, thu giữ từ Trần Xuân T;

Số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành trên thị trường, thu giữ từ Nguyễn Viết T2;

01 Biển kiểm soát: 38K1-338.68, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 Biển kiểm soát 38K1-0859, thu giữ từ Trần Xuân T;

+ *Vật chứng thu giữ, chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh để điều tra, xử lý theo thẩm quyền gồm:*

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu trắng, đã qua sử dụng, thu giữ từ anh Nguyễn Viết T2;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ từ Lê Văn H.

Đối với các biển kiểm soát xe máy của anh Hoàng Nhật V, Võ Tùng F các bị cáo khai nhận đã tháo ra vứt tại cầu Rào thuộc xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được; còn biển kiểm soát xe máy của anh Chu Văn T, chị Phạm Thị Z, các bị cáo đã tháo ra vứt đi không nhớ vị trí, nên không có căn cứ để truy tìm. Đối với các điện thoại của anh Nguyễn Hải Q, chị Phạm Thị C, chị Chu Thị TH, bị cáo Trần Xuân T khai đã đánh rơi mất nhưng không rõ vị trí ở đâu, nên không có căn cứ để truy tìm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công T2 tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy T2 bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội TD bản Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT- VKSKA ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy T2 bị cáo Trần Xuân Thuỷ và Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Xuân Thuỷ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/6/2021

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam 24/6/2021

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584; 585; 586; 587; 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc Trần Xuân Thuỷ và Lê Văn H phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị TD số tiền 47.800.000đ (*Bốn mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng*). Trong đó buộc bị cáo Trần Xuân Thuỷ phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị TD số tiền 42.800.000đ (*Bốn mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ số tiền 27.000.000đ (*Hai mươi bảy triệu đồng*) mà bị cáo Thuỷ đã bồi thường trước đó cho chị TD và 1.020.000đ (*Một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*) trong quá trình điều tra đã thu giữ tại bị cáo Thuỷ, nay bị cáo Thuỷ phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 14.780.000đ (*Mười bốn triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng*).

Buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị TD số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*)

Chị Nguyễn Thị TD được nhận ở Trần Xuân Thuỷ 14.780.000đ (*Mười bốn triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng*), được nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh 1.020.000đ (*Một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*), được nhận tại Lê Văn H 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án. Trần Xuân Thuỷ và Lê Văn H chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị TD thì phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về vật chung vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật T2 tụng Hình sự:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số sê ri: 357678103335941, bên trong lắp số thuê bao 0373802838, thu giữ từ Trần Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng gold số Imei: 355692071075902, không lắp số thuê bao, thu giữ từ Trần Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng số Imei1:866346039579594; số Imei2:866346039579586, thu giữ từ Trần Xuân T; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, Imei: 357751108224889, bên trong lắp số thuê bao 0799103198, thu giữ từ Lê Văn H.

Trả lại cho anh Nguyễn Viết T2 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Trả lại cho chị Nguyễn Thị TD 1.020.000đ (*Một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*).

Tịch thu tiêu huỷ 01 thanh kim loại hình trụ tròn , một đầu được gắn chấu và thiết bị xoay, 01 thanh kim loại hình trụ tròn một đầu gắn đoạn kim loại dẹt màu T2i, 01 túi da màu nâu có quai mang không rõ nhãn hiệu, 01 khẩu trang che mặt

màu đen không rõ nhãn hiệu, 01 đôi găng tay màu đen không rõ nhãn hiệu, 01 áo khoác nắng màu đen tím than, thu giữ từ Trần Xuân T, 01 Biên kiểm soát: 38K1-338.68, 01 Biên kiểm soát 38K1-0859.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật T2 tụng hình sự; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Buộc Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Đối với Trần Xuân Thuỷ là hộ nghèo, vì vậy bị cáo được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không ai có tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát,

Ông Nguyễn Khánh Toàn - Người bào chữa cho bị cáo Trần Xuân Thuỷ tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như phiên tòa hôm nay, Trần Xuân Thuỷ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hơn nữa gia đình bị cáo là hộ nghèo. Do đó, người bào chữa đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội thành người có ích cho xã hội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội TD vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về T2 tụng: Hành vi, quyết định T2 tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy T2 đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật T2 tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành T2 tụng, người tiến hành T2 tụng. Do đó, các hành vi, quyết định T2 tụng của Cơ quan tiến hành T2 tụng, người tiến hành T2 tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội TD bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/6/2020 đến ngày 11/5/2021, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của các chủ sở H, Trần Xuân T cùng Lê Văn H đã 05 lần thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản của 09 chủ sở H, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 106.800.000 đồng, gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu đen, biển kiểm soát: 38P1-601.12 của anh Hoàng Nhật V, trú tại Thôn NT, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát: 73E1-231.23 của anh Võ Tùng F, trú tại Thôn TL 1, xã QH, huyện QT, tỉnh Quảng Bình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S màu đỏ của chị Võ Thị HY, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 7 màu xanh của chị Đậu Thị W2, 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A3S màu đen của anh Nguyễn Văn W và chị Nguyễn Thị I, đều trú tại Thôn TT, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen của anh Đinh Phương N, 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi 8 Pro của anh Nguyễn Hải Q, đều trú tại Thôn QH, xã LH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone SX Max màu vàng và 47.800.000 đồng tiền mặt của chị Nguyễn Thị TD, trú tại Thôn ĐT, xã KK, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Ngoài ra, Trần Xuân T còn thực hiện độc lập 01 lần với 02 vụ trộm cắp tài sản của 04 chủ sở H, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 13.500.000 đồng, gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave α biển kiểm soát: 73E1-014.37 của anh Chu Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xám của chị Phạm Thị C, 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 3 màu xanh của chị Chu Thị TH, đều trú tại Thôn 1, xã QK, huyện QT, tỉnh Quảng Bình; 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh biển kiểm soát: 73N4-1089 của gia đình chị Phạm Thị Z, trú tại Thôn PL 2, xã QP, huyện QT, tỉnh Quảng Bình. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T chỉ cho H biết về loại tài sản như xe máy, điện thoại, còn số tiền mặt 47.800.000 đồng T giấu để tiêu xài cá nhân không cho H biết, chỉ cho H số tiền khoảng 5.000.000 đồng. Các tài sản chiếm đoạt được T và H giữ lại để sử dụng, T làm mất 03 chiếc điện thoại và bán 05 chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Viết T2 được 4.500.000 đồng, chia cho H 500.000 đồng, còn 4.000.000 đồng T sử dụng tiêu xài cá nhân.

Hành vi của Trần Xuân Thuỷ và Lê Văn H cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

[3]. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Trần Xuân T và Lê Văn H là những đối tượng có lối sống buông thả, ăn chơi, không chịu khó làm ăn. Đối với bị cáo Trần Xuân T có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 15/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 17/2018/HSST. Ngày 22/01/2020, Trần Xuân T chấp hành xong bản án, nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/6/2020 đến ngày 11/5/2021 Trần Xuân Thuỷ đã 06 lần thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá 120.300.000 đồng.

Đối với Lê Văn H Ngày 13/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 13/2016/HSST. Ngày 13/11/2017, bị cáo Lê Văn H chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật sau đó bị cáo tiếp tục phạm tội. Trong khoảng thời gian từ ngày 29/1/2021 đến ngày 11/5/2021 Lê Văn H đã 05 lần thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá 106.800.000 đồng.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, các bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Trong vụ án này, Trần Xuân T vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành tích cực, trộm cắp tài sản. Lê Văn H là người thực hành tích cực, trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Xuân T phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về giảm nhẹ: Cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” . Bị cáo Lê Văn H được hưởng tình tiết “Tự thú” đối với các lần H tham gia thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo Trần Xuân T được hưởng tình tiết “Tự thú” đối với các lần phạm tội trước đó, tự nguyện bồi thường thiệt hại, gia đình là hộ nghèo, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo, nhưng dù xem xét đến đâu thì cũng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà có đủ căn cứ để xác định bị cáo Trần Xuân Thuỷ và Lê Văn H có nghề nghiệp lao động tự do, làm nhiều công việc khác nhau, như làm rẫy và làm thuê, làm mướn, việc các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chỉ để thoả mãn nhu cầu cá nhân, không lấy đó làm nghề sinh sống và nguồn sống chính cho bản thân nên không đủ căn cứ để xác định bị cáo Trần Xuân Thuỷ và Lê Văn H phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

[4]. Đối với các vấn đề liên quan:

Trong vụ án này, Nguyễn Tiến Vũ và Trần Văn DD đã có hành vi tham gia cùng Trần Xuân T thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào đêm 26/6/2021, tại xã Quảng Kim và xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên hiện nay Vũ và DD không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết các đối tượng đang làm gì, ở đâu. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, tách hành vi của Vũ và DD để tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với nội TD bị hại Nguyễn Thị TD khai nhận bị mất trộm số tiền khoảng 80.000.000 đồng vào đêm 10 rạng sáng ngày 11/5/2021, tuy nhiên quá trình điều tra không đủ căn cứ để kết luận như lời khai của bị hại.

Đối với Nguyễn Viết T2 là người đã mua 05 chiếc điện thoại, nhận sửa 01 chiếc điện thoại của Trần Xuân T. Quá trình điều tra xác định khi mua, nhận sửa chữa các điện thoại, anh T2 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với Nguyễn Bá C1 là người đã mượn của Trần Xuân T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh, Biển kiểm soát: 73N4-1089, để sử dụng. Quá trình điều tra xác định khi mượn để sử dụng anh Cường không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với bà Dương Thị L và gia đình bà Hồ Thị J là những người mà sau khi lấy trộm được tài sản, Trần Xuân T và Lê Văn H đem về cất giấu tại nhà bà Lạng và nhà bà Thìn. Quá trình điều tra xác định việc T và H cất giấu tài sản, bà Lạng và gia đình bà Thìn không biết nguồn gốc các tài sản trên do phạm tội mà có, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 38K1-483.15 là xe của vợ chồng Trần Văn DD và chị Bùi Thị D. Quá trình xác định, khi T và H mượn chiếc xe trên sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, vợ chồng anh DD, chị TD không biết, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[5]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh đã thu giữ, trả lại cho chủ sở H các tài sản gồm:

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter được dán decal màu xanh, số khung 101KY190631, số máy 959364, thu giữ từ Trần Xuân T, đã trả lại cho chủ sở H là anh Hoàng Hải V1;

01 chiếc xe máy hãng Yamaha loại Exciter được dán decal màu xanh, đỏ vàng, số khung đã bị đục phá, số máy G3D4E015311, thu giữ từ Lê Văn H, đã trả lại cho chủ sở H là anh Võ Tùng F;

01 chiếc xe máy hãng Honda loại Wave α , màu đỏ đen, số khung 1202BY06631, số máy HC12E2906650, thu giữ từ Trần Xuân T, đã trả lại cho chủ sở H là anh Chu Văn T;

01 giấy đăng ký xe số 001646, biển kiểm soát 73E1-014.37 mang tên Chu Văn T, thu giữ từ Trần Xuân T, đã trả lại cho chủ sở H là anh Thanh;

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh, không gắn Biển kiểm soát, số khung C09KBC06980, số máy bị tẩy xóa, thu giữ từ anh Nguyễn Bá C1, đã trả lại cho chủ sở H là chị Phạm Thị Z;

01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Vision màu đỏ nâu đen, biển kiểm soát: 38K1 - 483.15, thu giữ từ Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Kỳ Anh, đã trả lại cho chủ sở H Trần Văn

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng Gold, thu giữ từ anh Nguyễn Viết T2, đã trả lại cho chủ sở H là chị Nguyễn Thị TD;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S, màu đỏ, thu giữ từ anh Nguyễn Viết T2, đã trả lại cho chủ sở H là chị Võ Thị HY;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Not 7 màu xanh, thu giữ từ anh Nguyễn Viết T2, đã trả lại cho chủ sở H là chị Đậu Thị W2;

02 điện thoại nhãn hiệu Oppo loại A3S màu đen, thu giữ từ anh Nguyễn Viết T2, đã trả lại cho chủ sở H là anh Nguyễn Văn W và chị Nguyễn Thị I;

+ Vật chứng thu giữ, chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh để điều tra, xử lý theo thẩm quyền gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu trắng, đã qua sử dụng, thu giữ từ anh Nguyễn Viết T2;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ từ Lê Văn H.

Đối với các biển kiểm soát xe máy của anh Hoàng Nhật V, Võ Tùng F các bị cáo khai nhận đã tháo ra vứt tại cầu Rào thuộc xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được; còn biển kiểm soát xe máy của anh Chu Văn T, chị Phạm Thị Z, các bị cáo đã tháo ra vứt đi không nhớ vị trí, nên không có căn cứ để truy tìm. Đối với các điện thoại của anh Nguyễn Hải Q, chị Phạm Thị C, chị Chu Thị TH, bị cáo Trần Xuân T khai đã đánh rơi mất nhưng không rõ vị trí ở đâu, nên không có căn cứ để truy tìm.

+ Vật chứng thu giữ, chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh để xử lý theo quy định của pháp luật, gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số sê ri: 357678103335941, bên trong lắp số thuê bao 0373802838, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng gold số Imei: 355692071075902, không lắp số thuê bao, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng số Imei1:866346039579594; số Imei2:866346039579586, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, Imei: 357751108224889, bên trong lắp số thuê bao 0799103198, thu giữ từ Lê Văn H;

01 thanh kim loại hình trụ tròn , một đầu được gắn chấu và thiết bị xoay, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 thanh kim loại hình trụ tròn một đầu gắn đoạn kim loại dẹt màu T2i, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 túi da màu nâu có quai mang không rõ nhãn hiệu, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 khẩu trang che mặt màu đen không rõ nhãn hiệu, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 đôi găng tay màu đen không rõ nhãn hiệu, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 áo khoác nỉ màu đen tím than, thu giữ từ Trần Xuân T;

Số tiền 1.020.000đ (Một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành trên thị trường, thu giữ từ Trần Xuân T;

Số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành trên thị trường, thu giữ từ Nguyễn Viết T2;

01 Biên kiểm soát: 38K1-338.68, thu giữ từ Trần Xuân T;

01 Biên kiểm soát 38K1-0859, thu giữ từ Trần Xuân T;

Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng nêu trên là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo, riêng đối với số tiền 1.020.000đ (hai triệu không trăm hai mươi ngàn đồng) là do Thuỷ trộm cắp của chị Nguyễn Thị TD mà có. Còn số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) thu giữ ở anh Nguyễn Viết T2 đây là số tiền công mà anh T2 sửa chữa điện thoại mà Thuỷ trả cho anh T2. Do vậy cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số sê ri: 357678103335941, bên trong lắp số thuê bao 0373802838; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng gold số Imei: 355692071075902, không lắp số thuê bao; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng số Imei1:866346039579594; số Imei2:866346039579586; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, Imei: 357751108224889, bên trong lắp số thuê bao 0799103198; trả lại cho anh Nguyễn Viết T2 1.000.000đ (Một triệu đồng); trả lại cho chị Nguyễn Thị TD 1.020.000đ (hai triệu không trăm hai mươi ngàn đồng); tịch thu tiêu huỷ 01 thanh kim loại hình trụ tròn, một đầu được gắn chấu và thiết bị xoay, 01 thanh kim loại hình trụ tròn một đầu gắn đoạn kim loại dẹt màu T2i, 01 túi da màu nâu có quai mang không rõ nhãn hiệu, 01 khẩu trang che mặt màu đen không rõ nhãn hiệu, 01 đôi găng tay màu đen không rõ nhãn hiệu; 01 áo khoác nắng màu đen tím than; 01 Biên kiểm soát: 38K1-338.68; 01 Biên kiểm soát 38K1-0859, theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật T2 tụng Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với các bị hại Hoàng Nhật V, Võ Tùng F, Chu Văn T, Phạm Thị Z, Võ Thị HY, Đậu Thị W2, Nguyễn Văn W, Nguyễn Thị I trong quá trình điều tra đã nhận lại các tài sản bị mất trộm, nên không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Bị cáo Trần Xuân T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho chị Chu Thị TH số tiền 4.000.000 đồng; chị Phạm Thị C 1.500.000đ; anh Nguyễn Hải Q 1.500.000đ; anh Đinh Phương N 6.000.000, anh Nguyễn Viết T2 3.000.000 đồng hiện nay bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với số tiền mà Trần Xuân Thuỷ đã bồi thường cho anh Đinh Phương N và anh Nguyễn Hải Q. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền này là do Trần Xuân Thuỷ và Lê Văn H cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nam và anh Quang, theo quy định của pháp luật thì Trần Xuân Thuỷ và Lê Văn H phải liên đới bồi thường cho anh Nam và anh Quang, nhưng trước đó bị cáo Thuỷ đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho anh Đinh Phương N và anh Nguyễn Hải Q. Tại phiên

toà hôm nay Trần Xuân Thuỷ không yêu cầu Lê Văn H phải hoàn trả lại số tiền mà H có nghĩa vụ phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với chị Trần Thị N2 là người đã bồi thường cho bị hại chị Chu Thị TH, chị Phạm Thị C, anh Nguyễn Hải Q, anh Đinh Phương N và chị Nguyễn Thị TD thay cho bị cáo Trần Xuân Thuỷ, nhưng tại phiên toà chị Nguyễn không yêu cầu Trần Xuân Thuỷ trả lại cho chị số tiền mà chị đã bỏ ra bồi thường thay cho Thuỷ, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Chị Nguyễn Thị TD yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 47.800.000 đồng, nhưng gia đình bị cáo Trần Xuân Thuỷ đã tự nguyện bồi thường cho chị 27.000.000đ trước đó, nay chị TD yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền còn thiếu 20.800.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Nguyễn Thị TD như vậy phù hợp và có căn cứ. Vì vậy căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự xử buộc: Trần Xuân Thuỷ và Lê Văn H phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị TD số tiền 47.800.000, nhưng cũng cần xem mức độ lỗi của từng bị cáo, sau khi chiếm đoạt được tài sản của chị TD, T chỉ cho H biết về loại tài sản là điện thoại, còn số tiền mặt 47.800.000 đồng T giấu để tiêu xài cá nhân không cho H biết, một thời gian sau Thuỷ mới cho H số tiền khoảng 5.000.000 đồng, vì vậy buộc bị cáo Trần Xuân Thuỷ phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị TD số tiền 42.800.000đ, nhưng được khấu trừ số tiền 27.000.000đ mà bị cáo Thuỷ đã bồi thường trước đó cho chị TD và 1.020.000đ trong quá trình điều tra đã thu giữ tại bị cáo Thuỷ, nay bị cáo Thuỷ phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 14.780.000đ; buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị TD số tiền 5.000.000đ

Chị Nguyễn Thị TD được nhận ở Trần Xuân Thuỷ 14.780.000đ, được nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh 1.020.000đ, được nhận tại Lê Văn H 5.000.000đ

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Xuân Thuỷ là hộ nghèo, vì vậy bị cáo được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584; 585; 586; 587; 589 Bộ luật Dân sự.

Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Trần Xuân Thuỷ:

Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn H:

Tuyên bố bị cáo: Trần Xuân Thuỷ và Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Trần Xuân Thuỷ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021

Xử phạt Lê Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Trần Xuân Thuỷ và Lê Văn H phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị TD số tiền 47.800.000đ (*Bốn mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng*). Trong đó buộc bị cáo Trần Xuân Thuỷ phải bồi thường cho chị TD số tiền 42.800.000đ (*Bốn mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ số tiền 27.000.000đ (*Hai mươi bảy triệu đồng*) mà bị cáo Thuỷ đã bồi thường trước đó cho chị TD và 1.020.000đ (*Một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*) trong quá trình điều tra đã thu giữ tại bị cáo Thuỷ, nay bị cáo Thuỷ phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 14.780.000đ (*Mười bốn triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng*).

Buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị TD số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*)

Chị Nguyễn Thị TD được nhận ở Trần Xuân Thuỷ 14.780.000đ (*Mười bốn triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng*), được nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh 1.020.000đ (*Một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*), được nhận tại Lê Văn H 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án. Trần Xuân Thuỷ và Lê Văn H chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị TD thì phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về vật chung vụ án:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số sê ri: 357678103335941, bên trong lắp số thuê bao 0373802838; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng gold số Imei: 355692071075902, không lắp số thuê bao; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng số Imei1:866346039579594; số Imei2:866346039579586; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, Imei: 357751108224889, bên trong lắp số thuê bao 0799103198.

Trả lại cho anh Nguyễn Việt T2 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Trả lại cho chị Nguyễn Thị TD 1.020.000đ (*Một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*).

Tịch thu tiêu huỷ 01 thanh kim loại hình trụ tròn , một đầu được gắn chấu và thiết bị xoay; 01 thanh kim loại hình trụ tròn một đầu gắn đoạn kim loại dẹt màu T2i; 01 túi da màu nâu có quai mang không rõ nhãn hiệu; 01 khẩu trang che mặt màu đen không rõ nhãn hiệu; 01 đôi găng tay màu đen không rõ nhãn hiệu; 01 áo khoác nỉ màu đen tím than; 01 Biền kiểm soát: 38K1-338.68; 01 Biền kiểm soát 38K1-0859.

- Về án phí: Buộc Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng(*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng GDKT;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- Phòng PC81;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam;
- CA huyện Kỳ Anh;

Đặng Xuân Hoàng

- VKSND huyện Kỳ Anh;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.